



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *9311* /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 7375/BYT-TCDS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đồng Nai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030 và giảm 60% số cặp tảo hôn, giảm 70% số cặp hôn nhân cận huyết thống.

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 65% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030;

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 bệnh, bẩm sinh phổ biến nhất đạt 80% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

d) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ: tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn sàng lọc trước sinh; tư vấn sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 85% năm 2025; 95% năm 2030.

đ) Tỷ lệ cơ sở y tế tuyến huyện trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ: tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

e) Phát triển Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh thành cơ sở sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh vào năm 2025.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

b) Đối tượng tác động: người dân trong toàn tỉnh; cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Về cơ chế chính sách

- Triển khai Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Thực hiện chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của kế hoạch.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là tuyên truyền viên dân số, nhân viên y tế ấp, khu phố khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn và cung cấp các dịch vụ của kế hoạch, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

b) Về chuyên môn kỹ thuật

Triển khai thực hiện theo danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản: dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; mở rộng thêm sàng lọc, chẩn đoán các bệnh tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Cung cấp thông tin về các hoạt động của kế hoạch đến chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng

đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện kế hoạch. Lòng ghép với các hoạt động của kế hoạch với chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn; không kết hôn cận huyết thống.

c) Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

d) Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức các buổi truyền thông tư vấn, vận động thanh niên và phụ nữ tham gia các câu lạc bộ tiền hôn nhân về tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

a) Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

b) Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật thực hiện sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tại các Bệnh viện đa khoa: Đồng Nai, Thống Nhất, khu vực Long Khánh. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm, cơ sở, cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

c) Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, dân số, tuyên truyền viên dân số cơ sở, nhân viên y tế ấp, khu phố kiến thức và kỹ năng tuyên truyền vận động sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, trước khi sinh con.

d) Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới trong thực hiện sàng lọc chẩn đoán, điều trị trước sinh, sơ sinh.

5. Huy động nguồn lực và hợp tác

a) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở.

b) Vận động các nguồn lực, tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch; tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết về

chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép các chương trình và dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì triển khai các nội dung của kế hoạch. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị y tế trong và ngoài công lập;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

2. Ban Dân tộc

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án về giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền, phổ biến nội dung về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế đưa việc giáo dục, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh vào các hoạt động ngoại khóa trong trường trung học phổ thông.

4. Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

5. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Y tế tăng cường hoạt động truyền thông vận động thực hiện tốt chính sách dân số, tăng thời lượng phát sóng, nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên mục.

6. Các sở, ban, ngành phối hợp Sở Y tế tuyên truyền về lợi ích của tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, lồng ghép trong các hoạt động của sở, ban, ngành và lĩnh vực phụ trách.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh... theo chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên, phụ nữ, người lao động và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chính sách dân số, đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thành phố

a) Triển khai, thực hiện kế hoạch; bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch này tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Y tế; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, tổng kết kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện; báo cáo việc triển khai thực hiện kế hoạch và kết quả đạt được gửi Sở Y tế tổng hợp (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ YT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS, THNC, Công TTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng